TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS - ST
Ngày: 14 - 01- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Bường - Phó giám đốc Trung tâm chính trị Hện Kiến Xương.

2. Ông Mai Xuân Trường - Hiệu trưởng Trường TH và THCS An Bình Hện Kiến Xương.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2024/HSST ngày 09/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/HSST-QĐ ngày 31/12/2024 đối với:

1. Bị cáo **Bùi Văn N** sinh ngày 01/01/2001 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã T, Hện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nm; con ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị V; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 2.250.000đồng về hành vi " Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 27/QĐ XPHC ngày 12/3/2021 của Công an Hện Kiến Xương tỉnh Thái Bình. Chấp hành xong ngày 12/3/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hện Kiến Xương, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần H Hoàng - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Bị hại:

Cháu Trần Trung K, sinh ngày 26/9/2011, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Trung K: chị Trần Thị D, sinh năm 1975, vắng mặt.

Đều cư trú tại: thôn A, xã T, Hện K, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Trần Trung K: Bà Trần Thị Hà Phương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

3.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, nơi cư trú: thôn An Chỉ, xã Bình Nguyên, Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, vắng mặt

3.2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1971, nơi cư trú: thôn An Chỉ, xã Bình Nguyên, Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

3.3. Anh Trần Minh Phúc, sinh năm 1997, nơi cư trú: thôn An Cơ Nm, xã Thanh Tân, Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, có mặt.

3.4. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1997, nơi cư trú: thôn Đồng Vân, xã Vũ Lễ, Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

4. Đại diện Trường TH &THCS Thanh Tân Hện Kiến Xương,vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/7/2024, bị cáo N, đi bộ một mình từ nhà đến nhà bà Sửu (là bà nội của bị cáo N) ở cùng thôn chơi. Đến nơi, bị cáo N thấy bà S không có nhà, ở sân có dựng 01 chiếc xe đạp mini màu nâu vàng, xe của cháu N (là em họ của bị cáo N) trú ở cùng thôn, không có người trông coi, bị cáo N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo N ngồi lên xe đạp rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua phế liệu *K An* ở thôn An Cơ Nm, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình để bán. Khi đi đến khu vực nhà văn hóa thôn An Cơ Nm thì xe bị tuột xích, bị cáo N dừng lại để lắp. Lúc này, bị cáo N nhìn thấy cháu K, sinh ngày 26/9/2011 một mình điều khiển xe máy điện màu đen, nhãn hiệu EMOBIKE M133 không có biển kiểm soát đi từ phía sau xe bị cáo N đi đến, bị cáo N gọi "*ê cu, đẩy nhờ anh ra quán đồng nát tý*". Cháu K điều khiển xe đi chậm lại

thì bị cáo N ngồi lên xe đạp, tay phải bám vào phần yên phía sau xe của cháu K, tay trái điều khiển xe đạp để cháu K điều khiển xe máy điện kéo bị cáo N và xe đạp đi. Khi đến cửa hàng thu mua phế liệu *K An*, bị cáo N nói với cháu K "*đứng đây đợi anh tý*", cháu K không nói gì và đứng bên ngoài cửa quán chờ. Bị cáo N dắt xe đạp vào bên trong quán gặp anh Phúc, bị cáo N nói "*em bán cái xe này*". Anh Pxem xe và thỏa thuận mua với giá 105.000 đồng. Bị cáo N cầm tiền đi ra ngoài ngồi phía sau xe của cháu K rồi bảo cháu K đi mua nước uống. Uống nước xong, bị cáo N bảo cháu K chở đến cầu Bồ Hòn, thuộc địa phận thôn An Cơ Đông, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương. Đến nơi, bị cáo N bảo cháu K dừng lại, bị cáo N xuống hút thuốc một lúc rồi nói với cháu K "*mày để anh chở cho*", đồng thời bị cáo N cầm tay lái và ngồi luôn lên yên xe máy điện, cháu K lùi về yên sau xe máy điện ngồi. Sau đó, bị cáo N điều khiển chở cháu K đi về hướng xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương. Thấy cháu K còn nhỏ tuổi, biểu hiện nhút nhát hiền lành nên bị cáo N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy điện của cháu K để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo N chở cháu K đi đến ngã ba đường thuộc thôn Nm Lâu, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, thấy không có người nên bị cáo N dừng xe lại nói với cháu K "*cho anh mượn xe tý*", cháu K nói "*xe em mà*". Thấy cháu K không xuống xe, bị cáo N quay mặt lại, trợn mắt quát to "*xuống xe*", cháu K lo sợ sẽ bị bị cáo N đánh nên xuống xe, bị cáo N vặn tay ga điều khiển xe của cháu K đi đến cửa hàng xe đạp điện *An T* ở thôn An Chỉ, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình do ông T làm chủ để bán xe. Đến nơi, bị cáo N gặp ông T và bà N (là vợ ông T), bị cáo N nói "*cháu muốn bán cái xe này*", ông T xem xe rồi thống nhất thỏa thuận mua với giá 1.800.000 đồng. Số tiền bán xe đạp và xe máy điện bị cáo N đã chi tiêu hết.

Quá trình điều tra bị cáo N còn khai nhận, sáng ngày 14/7/2024, tại cánh đồng thôn Man Đích, xã Vũ Lễ, Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc xe đạp mini loại hai gióng sơn màu đỏ của ông Nho và 01 xe đạp mini loại hai gióng sơn màu xanh của bà Thê cùng trú thôn Man Đích, xã Vũ Lễ, Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình bán cho điểm thu mua phế liệu của anh H ở thôn Đồng Vân, xã Vũ Lễ, Hện Kiến Xương với giá 150.000 đồng.

* Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 17/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Kiến Xương kết luận: Trị giá 01 xe máy điện màu đen, nhãn hiệu EMOBIKE M133, không có biển kiểm soát, xe sản xuất năm 2016, xe mua năm 2017, tại thời điểm ngày 14/7/2024 là 1.800.000 đồng; tổng trị giá 03 xe đạp mini đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 14/7/2024 là 360.000 đồng.

* Bản kết luận giám định số 1129/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“1. Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh của 01 (một) tập tin video gửi giám định.

2. Hành vi liên quan vụ án, hình ảnh người liên quan được trích xuất, mô tả trong Phụ lục kèm theo Kết luận giám định”

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe máy điện màu đen, nhãn hiệu EMOBIKE M133, không có biển kiểm soát; 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 sổ khám chữa bệnh đều mang tên Trần Thị Dịu; 01 thẻ học sinh, 01 sổ theo dõi sức khỏe, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trần Trung K đã được trả lại cho bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại.

- 03 xe đạp mini bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Trách nhiệm dân sự: Cháu K và đại diện hợp pháp đã nhận lại tài sản, anh H và anh Pkhông yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua 03 chiếc xe đạp.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSKX ngày 19/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “ Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2024.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không giải quyết.

Anh H và anh Pkhông yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua 03 chiếc xe đạp nên không giải quyết.

- Về việc xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy điện màu đen, nhãn hiệu EMOBIKE M133, không có biển kiểm soát; 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 sổ khám chữa bệnh đều mang tên Trần Thị Dịu; 01 thẻ học sinh, 01 sổ theo dõi sức khỏe, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trần Trung K cho bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tiết tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với: Đơn trình báo và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Dịu; Lời khai của người bị hại là cháu Trần Trung K; Đơn trình báo và lời khai của ông Nguyễn Xuân Nho; Sơ đồ hiện trường và biên bản xác định hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Kiến Xương lập ngày 15/7/2024; Báo cáo ban đầu; biên bản làm việc sao trích dữ liệu camera tại hiện trường; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; các biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Công an xã Thanh Tân lập cùng ngày 15/7/2024; Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 17/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Kiến Xương; Bản kết luận giám định số 1129/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, bà Phạm Thị N, sinh năm 1971, anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1997, anh Trần Minh P, sinh năm 1997, cháu Nguyễn Thế N, sinh năm 2010, anh Nguyễn Văn S,

sinh năm 1985 và anh Bùi Văn L sinh năm 1978 cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/7/2024, tại đường bê tông thuộc thôn Nm Lâu, xã Thanh Tân, Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, bị cáo Bùi Văn N có hành vi trợn mắt, quát to khiến cháu Trần Trung K, sinh ngày 26/9/2011, trú tại thôn A, xã T, huyện Ksợ hãi, sau đó bị cáo N đã chiếm đoạt chiếc xe máy điện màu đen, nhãn hiệu EMOBIKE M133, không có biển kiểm soát, bị cáo N bán chiếc xe được 1.800.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết. Tài sản bị cáo N chiếm đoạt trị giá 1.800.000 đồng. Tại thời điểm bị cáo N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của cháu Trần Trung K, cháu K được 12 năm 9 tháng 18 ngày tuổi.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Kiến Xương đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

....

***c) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi,** phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;*

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng việc cháu K còn nhỏ tuổi, biểu hiện nhút nhát hiền lành nên bị cáo N dọa nạt uy hiếp tinh thần cháu K chiếm đoạt chiếc xe máy điện của cháu K để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến nhân thân và quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an N tại địa phương. Mặt khác năm 2021, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 2.250.000đồng nhưng sau khi chấp hành xong quyết định xử phạt bị cáo không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là

thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải xử phạt mức án thật nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, phòng ngừa và răn đe tội phạm nói chung.

[5] Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo -là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo N, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm các tiết tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Việm kiểm sát cho rằng trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo không tác động gia đình để khắc phục hậu quả, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến nhân thân của người dưới 16 tuổi, do đó không chấp nhận áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại là cháu K và chị Dịu đã nhận lại tài sản là chiếc máy xe điện màu đen, nhãn hiệu EMOBIKE M133, không có biển kiểm soát; 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 sổ khám chữa bệnh đều mang tên Trần Thị D; 01 thẻ học sinh, 01 sổ theo dõi sức khỏe, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trần Trung K và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Tòa án không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với bị hại. Anh H và anh P không yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua 03 chiếc xe đạp nên không giải quyết.

[9] Cùng ngày 14/7/2024, Bùi Văn N còn có hành vi trộm cắp 03 chiếc xe đạp mini của ông Nguyễn Xuân N, bà Nguyễn Thị T và cháu Nguyễn Thế N. Tổng trị giá của 03 chiếc xe đạp 360.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/7/2024, N chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về hành vi chiếm

đoạt tài sản. Ngày 23/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Kiến Xương ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng đối với Bùi Văn N là phù hợp.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị N, anh Nguyễn Quang H, anh Trần Minh P là những người mua tài sản do bị cáo N cưỡng đoạt và trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định ông T, bà N, anh H, anh Pkhông bàn bạc, không giúp sức, không biết về nguồn gốc tài sản mà bị can Bùi Văn N bán là do phạm tội, chiếm đoạt mà có, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T, bà N, anh H, anh Plà có căn cứ.

[11] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Kiến Xương đã trả lại 01 xe máy điện màu đen, nhãn hiệu EMOBIKE M133, không có biển kiểm soát; 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 sổ khám chữa bệnh đều mang tên Trần Thị D; 01 thẻ học sinh, 01 sổ theo dõi sức khỏe, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trần Trung K cho bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cùng 03 xe đạp cho ông N, bà T và cháu N cùng anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

I. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

II. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 03 (Ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2024.

IV. Về án phí:

Bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn N, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và anh Trần Minh Pcó quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại - cháu Trần Trung K và đại diện hợp pháp của bị hại - bà Trần Thị D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết.

Nơi nhận:
- VKSND Hện Kiến Xương, VKS tỉnh Thái Bình;
- CA Hện Kiến Xương;
- Bị cáo và người bào chữa;
- Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghãi vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân